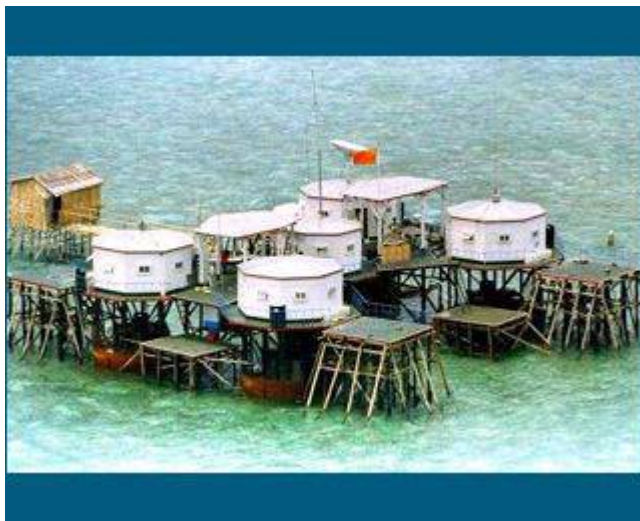


Công ước Luật biển của Liên Hiệp Quốc UNCLOS năm 1982 ghi nhận các đại dương là di sản chung của thế giới bằng một tập hợp các điều luật quy định về vùng đặc quyền quốc gia 200 hải lý từ bờ biển tương ứng của họ. Những vùng nước bên ngoài sẽ được mở ngõ cho tất cả các hình thức sử dụng nhằm mục đích đóng góp cho các quan hệ hòa bình và hữu nghị. Bằng việc tuyên bố chủ quyền đối với Biển Đông, Trung Quốc đã bác bỏ bản công ước này. Những căng thẳng hiện nay trên Biển Đông bắt đầu từ năm 2009, sau khi Ủy ban Giới hạn Thềm lục địa của Liên Hiệp Quốc quy định hạn chót cho việc đệ trình yêu sách vùng thềm lục địa mở rộng dựa trên quy định 200 hải lý của UNCLOS. Sau khi Việt Nam và Malaysia đệ trình yêu sách của mình, Trung Quốc đã đưa ra một bản đồ với 9 đường đứt đoạn, yêu sách gần như toàn bộ Biển Đông. Sáu quốc gia có biên giới biển và những nước khác cũng rất quan tâm tới vấn đề. Đó là đường yêu sách mở rộng đằng sau những căng thẳng gia tăng tại Biển Đông. - YaleGlobal

Biển Đông: Có chỉ là của Trung Quốc?

Trung Quốc bác bỏ Điều ước Liên Hiệp Quốc bằng việc khẳng định chủ quyền đối với toàn bộ Biển Đông.



Yêu sách đảo: Trung Quốc đã tạo ra những cấu trúc giống như thế này tại Biển Đông để yêu sách chủ quyền đối với vùng nước.

Là trung tâm của nền kinh tế toàn cầu đang chuyển dịch về phương đông, nó phản ánh sự trỗi dậy của Trung quốc như một nền kinh tế lớn thứ hai trên thế giới. Những tuyến thương mại phục vụ khu vực cũng đạt được tầm

quan trọng hơn, nó đồng thời còn đem lại sự quan tâm mới đối với Công ước Luật biển của Liên Hiệp Quốc (UNCLOS) năm 1982. Đây là cơ chế luật pháp quốc tế đã duy trì trật tự hải dương từ hơn một thập kỷ rưỡi qua, và hiện nay, Đông Á đang nổi lên như một vũ đài xung đột mới.

Trung Quốc đã phát tín hiệu phủ nhận UNCLOS bằng việc khẳng định “chủ quyền không thể tranh cãi” đối với Biển Đông. Quan điểm này xung đột với những yêu sách của sáu quốc gia tiếp giáp Biển Đông khác, đó là Đài Loan, Việt Nam, Philippines, Malaysia, và Brunei, những quốc gia cũng có các yêu sách pháp lý đối với các vùng nước, các đặc tính và những hòn đảo dựa trên quy định của UNCLOS.

Cùng với sự xuất hiện như một quốc gia thương mại lớn, những yêu sách từ hàng thập kỷ trước bỗng trở thành cấp thiết, vì Trung Quốc đang phụ thuộc nhiều hơn bao giờ hết vào tuyến đường biển quốc tế kéo dài từ các vùng nước của Đông Á tới Trung Đông. Trước kia, Trung Quốc đã từng tự cung ứng về mặt năng lượng thì ngày nay họ đang phải nhập khẩu dầu mỏ, và sự phụ thuộc này sẽ ngày càng gia tăng đáng kể trong hai thập niên tới. Trung Quốc có những quan ngại đối với sự an toàn của tuyến đường vận chuyển trên biển và cho cả nhu cầu của họ đối với nguồn năng lượng hydrocarbon trầm tích tại Biển Đông, nơi được cho là có chứa một lượng dầu mỏ và khí gas dự trữ đáng kể.

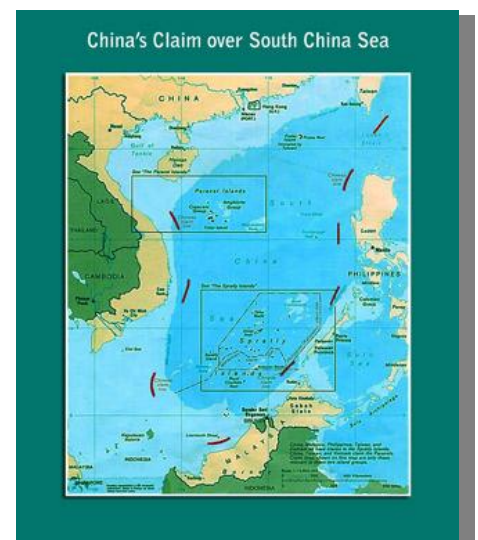
Công ước Luật biển của Liên Hiệp Quốc (UNCLOS) đã chính thức đi vào có hiệu lực bắt đầu từ năm 1996 như một cơ chế pháp lý quy định các quyền và trách nhiệm của những

Công ước Luật biển LHQ quy định quyền lợi và trách nhiệm của những quốc gia ven biển.

quốc gia ven biển trong lĩnh vực hàng hải. UNCLOS là một sự thỏa hiệp kết hợp giữa các quốc gia ven biển và những quốc gia sử dụng các vùng nước quốc tế vào những những hoạt động phục vụ mục đích kinh tế hợp pháp.

Theo UNCLOS, tất cả những quốc gia ven biển được cho quyền thiết lập một vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) 200 hải lý từ đường bờ biển của họ, và có chủ quyền đối với toàn bộ nguồn tài nguyên trong khu vực này, bao gồm trên biển và cả vùng đáy biển. Những quốc gia sử dụng hàng hải được quyền đi qua các vùng đặc quyền kinh tế EEZ bằng đường biển và đường hàng không bằng các chuyến bay trên không. UNCLOS cũng khuyến khích cả bên có bờ biển và bên quốc gia sử dụng hàng hải tôn trọng quyền lợi của bên khác.

Ngoài ra, UNCLOS đã thực hiện việc phân loại giữa các đảo và những yếu tố khác, như là đá. Một quần đảo sẽ được xác định như là những khu vực đất được bao quanh bởi nước, nơi có thể tự hỗ trợ cho cuộc sống của con người và có chức năng kinh tế. Quần đảo, theo quy định của luật pháp quốc tế thì được hưởng vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý. Những yếu tố khác tìm thấy trên biển – bao gồm bãi đá, rặng san hô, đảo chìm, bãi cát – không được hưởng quy chế này.



Yêu sách đường chín đoạn của Trung Quốc đối với Biển Đông.

Vấn đề đối với Biển Đông phát sinh bởi hai yếu tố. Thứ nhất, Biển Đông nằm ở vị trí trung tâm của tuyến đường vận chuyển hàng hải nhộn nhịp

thứ hai trên thế giới, nối giữa Đông Á tới Trung Đông. Thứ hai, còn bởi cả yếu tố địa hình phức tạp vốn có của nó. Biển Đông gồm có hai quần đảo: *Biển Đông là một phần của* Quần đảo Hoàng Sa nằm ở phía bắc và *tuyến đường biển nhộn nhịp nối* quần đảo Trường Sa nằm ở vị trí trung *giữa Đông Á và Trung Đông.* tâm của Biển Đông. Cả hai quần đảo, với rất nhiều những đặc tính, được đánh dấu như một địa bàn nguy hiểm trên bản đồ định vị hàng hải thế giới. Tuyến đường biển giao thông bao quanh những nhóm đảo này vì lý do an toàn được định vị tới phía Đông gần Philippines và phía Tây gần Việt Nam. Biển Đông cũng có ý nghĩa quan trọng về mặt kinh tế bởi cả lượng cá và nguồn khí Hydrocarbon đã được xác nhận cũng như mang tính tiềm năng.

Trung Quốc và Đài Loan đã nêu yêu sách với gần như toàn bộ Biển Đông trên cơ sở phát hiện lịch sử. Hiện Trung Quốc cũng chiếm đóng toàn bộ nhóm đảo Hoàng Sa và ít nhất là 7 điểm khác tại Biển Đông. Đài Loan thì chiếm đóng hòn đảo được cho là duy nhất – theo căn cứ pháp lý xác định bởi UNCLOS – trong quần đảo Trường Sa.

Phần còn lại của quần đảo Trường Sa hiện trong thực trạng phân chia như sau: Việt Nam nắm giữ hơn 20 điểm, và là nhiều nhất; Philippines 9 điểm, Malaysia ít nhất là 5 điểm. Brunei không chiếm đóng điểm nào và chỉ yêu sách 200 hải lý vùng đặc quyền kinh tế của họ.

Năm 2002, Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Trung Quốc tìm cách để quản lý những tranh chấp lãnh thổ của họ bằng việc thông qua bản Tuyên bố Ứng xử của Các bên tại Biển Đông (DOC). Họ

đã cam kết giải quyết những khác biệt một cách hòa bình và không sử dụng hoặc đe dọa bằng vũ lực. Văn bản này cũng đặt ra một loạt những hoạt động hợp tác và khả năng xây dựng lòng tin mà rồi cuối cùng chúng chưa bao giờ được thực hiện.

Vào tháng 05 năm 2009, khi Ủy ban Ranh giới Thềm lục địa của Liên Hiệp Quốc áp đặt hạn chót cho việc đệ trình yêu sách thềm lục địa mở rộng ra ngoài 200 hải lý theo quy định của UNCLOS thì những căng thẳng ở Biển Đông đã bùng phát. Việt Nam và Malaysia, vừa tách biệt vừa kết hợp đệ trình chung yêu sách của họ. Điều này đã gây ra một sự phản đối từ phía Trung Quốc.

Trung Quốc thì công khai trường hợp của mình bằng việc lần đầu tiên chính thức đưa ra một bản đồ Biển Đông có chứa đường đứt khúc 9 đoạn tạo ra một hình chữ U, trải xuống bờ biển phía Đông của Việt Nam, rồi tới Bắc của Indonesia, và sau đó tiếp tục hướng lên phía Bắc, tới bờ biển phía Tây của Philippines. Không có thêm một tài liệu nào được cung cấp nhằm xác định rõ tọa độ chính xác của những đường đứt khúc này, hoặc giải thích việc tại sao chúng có thể liên kết được với nhau. Yêu sách của Trung Quốc đã ăn sâu vào các vùng đặc quyền kinh tế được thiết lập bởi những quốc gia duyên hải khác.

Quan trọng hơn, Trung Quốc đã để mặc những yêu sách của họ tồn tại một cách không rõ ràng: Người ta phải đặt ra câu hỏi, có phải bản đồ hình chữ U của Trung Quốc yêu sách chủ quyền đối với toàn bộ các hòn đảo và các cơ sở khác? Hay bản đồ này yêu sách đối với tất cả lĩnh vực hàng hải như là vùng lãnh hải của Trung Quốc? Hoặc Trung Quốc đang yêu

sách rằng các bãi đá họ chiếm giữ phải là những hòn đảo và được quyền hưởng một vùng đặc quyền kinh tế EEZ?

Trung Quốc cũng đã gây sức ép để các công ty Mỹ không trợ giúp những quốc gia khác trong hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí. Ngoài ra, Trung Quốc cũng đơn phương áp đặt một lệnh cấm đánh bắt cá hàng năm nhắm vào Ngư dân Việt Nam. Trong năm nay, Trung Quốc cũng thể hiện một sự cứng rắn bất thường bằng việc ngăn cản các hoạt động thương mại của những tàu thăm dò dầu khí trong vùng đặc quyền kinh tế được yêu sách bởi Việt Nam và Philippines. Việt Nam cũng phản ứng trước hành động Trung Quốc cắt cáp hai tàu thăm dò của mình bằng cách cử một chiếc tiếp tục quay lại vùng biển với sự hộ tống vũ trang và bằng việc tiến hành một cuộc diễn tập bắn đạn thật trong vùng nước ven biển của mình.

Những Quốc gia Đông Nam Á có
nêu yêu sách tìm cách giải quyết
tranh chấp của họ với Trung Quốc
bằng cách liên kết lại với nhau và
lựa chọn một quan điểm chung.

Những quốc gia nêu yêu sách tìm cách giải quyết tranh chấp của họ với Trung Quốc bằng việc liên kết lại với nhau và lựa chọn một quan điểm chung.

Tiếp theo đó, họ muốn đàm phán với Trung Quốc trên cơ sở đàm phán đa phương, tuy nhiên, Trung Quốc tuyên bố rằng tất cả các tranh chấp lãnh thổ cần được giải quyết trên cơ sở đàm phán song phương, bởi những quốc gia có liên quan trực tiếp. Chính sự khác biệt trong cách tiếp cận này đã cản trở những nỗ lực ngoại giao giữa ASEAN và Trung Quốc nhằm thông qua bản hướng dẫn để xem

xét lại bản tuyên bố năm 2002 đã bị quên lãng và đề nâng cấp DOC thành một bản quy tắc ứng xử có tính ràng buộc pháp lý cao hơn.

Hoa Kỳ và những cường quốc hàng hải khác nhấn mạnh việc họ là những bên liên quan hợp pháp và nên tham gia vào quá trình giải quyết vấn đề Biển Đông. Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton đã khẳng định rằng, Mỹ có lợi ích quốc gia trong tự do hàng hải, và trong việc truy cập mở đối với hoạt động hàng hải chung của Châu Á, cũng như trong việc tôn trọng luật pháp quốc tế tại Biển Đông.

Sự quyết đoán hung hăng của Trung Quốc đã thành phản tác dụng. Nó khiến những quốc gia yêu sách trong ASEAN xích gần với nhau và đem lại cho Indonesia, nước chủ tịch ASEAN năm 2011 một cơ hội để khẳng định vai trò trung tâm của ASEAN trong vấn đề an ninh của khu vực. Các quốc gia Đông Nam Á cũng mong muốn Hoa Kỳ giữ sự cam kết và ủng hộ những cố gắng của họ trong việc đối phó với Trung Quốc. Ngoài ra, Philippines và Hoa Kỳ đang hợp tác gần gũi với nhau hơn trên những vấn đề quốc phòng theo khuôn khổ của hiệp ước đồng minh. Còn Việt Nam và Hoa Kỳ cũng đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác quốc phòng sơ khai của họ.

Điều quan trọng là ASEAN và những nước lớn ủng hộ họ đã thành công trong việc giải quyết vấn đề tranh chấp lãnh thổ tại Biển Đông trên cơ sở của UNCLOS. Ở một mặt khác, “mạnh mẽ làm những gì họ có thể và nhẫn nại chấp nhận những gì họ cần chịu đựng”, như lời tiên tri đã được đưa ra từ hàng thế kỷ trước bởi nhà Sử học Hy Lạp Thucydides. Việc Trung Quốc biến vấn đề Biển Đông thành một phiên bản hiện đại của

biển “Địa Trung Hải” (**mare nostrum**)* sẽ làm phá hỏng một cơ chế pháp lý quốc tế mà nó vốn có đóng góp đối với trật tự toàn cầu.

Carlyle A. Thayer, *GS. danh dự tại Đại học New South Wales,
Học viện Quốc phòng Australia.*

Đặng Dương (dịch)

Bản gốc tiếng Anh: “SOUTH CHINA SEA: A COMMONS FOR CHINA ONLY? China rejects UN treaty by asserting sovereignty over the South China Sea”

() mare nostrum : Từ có gốc Latin, cách gọi của những người theo chủ nghĩa dân tộc cực đoan của Ý đối với Địa Trung Hải sau khi Italy thống nhất năm 1861. Nghĩa của nó để ám chỉ rằng, toàn bộ Địa Trung Hải phải thuộc về Ý. Và tương tự, có vẻ Trung Quốc cũng đang đòi hỏi toàn bộ Biển Đông phải thuộc về họ.*